

Số: 30/2024/QĐST- HNGĐ

Hà Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị D; địa chỉ: Thôn Bản T, xã Niêm S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi ở: SN 168, đường M, tổ 04, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lệnh Anh N; địa chỉ: Tổ 07, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi ở: SN 01, đường Trần Đăng N, tổ 04, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị D; địa chỉ: Thôn Bản T, xã Niêm S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Nơi ở: SN 168, đường M, tổ 04, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang và anh Lệnh Anh N; địa chỉ: Tổ 07, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Nơi ở: SN 01, đường Trần Đăng N, tổ 04, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị D và anh Lệnh Anh N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Án phí: Chị Nông Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp T Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu số 0000391 ngày 16/5/2024, trả lại cho chị D 150.000đ án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định T điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định T các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định T điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hà Giang;
- Chi cục THADS TP. Hà Giang;
- UBND P. M, TP. Hà Giang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình